

Số: 145/2024/QĐST-HNGĐ

TP. TV, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 220/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Nguyễn Trúc Q**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Số 79C, ấp B, phường A, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông **Trần Duy H**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 183C, khóm S, phường C, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Nguyễn Trúc Q và ông Trần Duy H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Nguyễn Trúc Q và ông Trần Duy H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Nguyễn Trúc Q và ông Trần Duy H xác nhận có 01 con chung là em Trần Đình K, sinh ngày 10/10/2017; bà Q và ông H thống nhất thoả thuận: Ông Trần Duy H thống nhất giao con chung cho bà Trần Nguyễn Trúc Q được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Bà Trần Nguyễn Trúc Q không yêu cầu ông Trần Duy H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Duy H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, các thành viên trong gia đình không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con Tòa án có thể thay đổi quyền nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà Trần Nguyễn Trúc Q và ông Trần Duy H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Trần Nguyễn Trúc Q và ông Trần Duy H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Bà Trần Nguyễn Trúc Q và ông Trần Duy H thống nhất thỏa thuận bà Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí nêu trên, nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000887 ngày 12/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TV, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả cho bà Trần Nguyễn Trúc Q số tiền án phí còn lại 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. TV;
- UBND Phường 7, TP. TV, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thảo Nguyên